

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS – ST
Ngày: 15/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Như Hoa và bà Nguyễn Thị Sang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST – HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST – HS ngày 30/6/2020 đối với bị cáo:

Lý Mạnh T, sinh ngày 19/11/1990.

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lý Sinh T, sinh năm 1969 và con bà Bùi Thị N sinh năm 1969; Có vợ là Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Sinh T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ B, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2020, Lý Mạnh T đến khu vực đồi thuộc tổ 4, phường Dân Chủ để đào giun đất. Tại đây, T thấy có dê chăn thả nhưng không có ai trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định bắt trộm dê. Sáng ngày 28/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28S5-0390 của ông Lý Sinh Toàn (bố của T) mang theo những chiếc bẫy tự chế đến khu vực đồi thuộc Tổ 04, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình để thực hiện hành vi đặt bẫy bắt trộm dê.

Đến nơi, T buộc các sợi dây kim loại đã chuẩn bị trước với các cành cây tạo thành các vòng thông lọng thít chặt giữ dê lại. T làm khoảng 10 (mười) chiếc bẫy, đặt xung quanh khu vực đồi có dê đi qua và ngồi chờ dê sập bẫy.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T bắt được một con dê màu lông: trắng – đen – nâu, khối lượng 36 kg. T buộc con dê vừa bẫy được vào một gốc cây ở gần đó rồi tiếp tục chờ những con dê khác đi qua. Đến 17 giờ 30 phút anh Q là chủ đàn dê nhận được tin báo có người trộm dê của mình đã cùng một số người dân và báo Công an phường Dân Chủ phối hợp bắt giữ T cùng con dê vừa bẫy được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 con dê, loại dê cỏ (dê

thịt), giống dê cái, màu lông: trắng – đen – nâu, tuổi dê khoảng 3-4, khối lượng 36kg, giá trị tài sản là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 18/6/2020 truy tố bị can Lý Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Mạnh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lý Mạnh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và chịu thời gian thử thách theo quy định.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Shuza, BKS: 28S5-0390 màu sơn: đỏ- đen, số khung: CHSUM6B00695 , số máy: 52FMHA003195, tình trạng chiếc xe đã qua sử dụng. Cơ qua điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô BKS: 28S5-0390 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lý Sinh Toàn.

- 01 (một) con dê, loại dê cỏ (dê thịt), giống dê cái, màu lông: trắng – đen – nâu, tuổi dê khoảng 3-4, khối lượng 36kg. Cơ quan điều tra đã trao trả con dê cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Q.

- Đối với 01 lọ sơn, dạng sơn phun, màu sơn: đen, nhãn hiệu ATM Spray Acrylic Lasquer thể tích 400ml tình trạng đã qua sử dụng; 01 dây thừng màu vàng cam, chiều dài 160cm, đường kính 0,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 07 sợi dây cáp kim loại đường kính 0,15cm, được buộc thắt nút hai đầu, chiều dài lần lượt là 125, 101, 130, 116, 117, 115, 124 cm, tình trạng đã qua sử dụng; 03 cành cây, đường kính 2cm, chiều dài lần lượt là 168, 101, 148 cm, tình trạng khô héo. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 03 sợi dây cáp kim loại Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm vật chứng.

Về phần dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản là con dê bị cáo đã bắt được, tại phiên tòa bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 40 triệu đồng do trước đó nhà bị hại đã mất nhiều dê nhưng không có căn cứ chứng minh đàn dê bị mất trước đó là do bị cáo trộm cắp, nên không có căn cứ chấp nhận.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và đặc điểm, chủng loại của tài sản bị trộm cắp nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 28/3/2020, Lý Mạnh T đã thực hiện hành vi dùng bẫy tự chế để bắt trộm 01 con dê, giá trị tài sản là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) của gia đình anh Nguyễn Văn Q.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do lười lao động mà vẫn muốn có tiền chi tiêu, đã cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi nêu trên của Lý Mạnh T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp lần này là lần đầu, giá trị tài sản trộm cắp là 5.400.000Đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), do đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Shuza, BKS: 28S5-0390 màu sơn: đỏ- đen, số khung: CHSUM6B00695, số máy: 52FMHA003195, tình trạng chiếc xe đã qua sử

dụng. Cơ qua điều tra trao trả chiếc xe mô tô BKS: 28S5-0390 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lý Sinh Toàn là đúng theo quy định.

- 01 (một) con dê, loại dê cỏ (dê thịt), giống dê cái, màu lông: trắng – đen – nâu, tuổi dê khoảng 3-4, khối lượng 36kg. Cơ quan điều tra đã trao trả con dê cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Q là đúng theo quy định.

- Đối với: 01 lọ sơn, dạng sơn phun, màu sơn: đen, nhãn hiệu ATM Spray Acrylic Lasquer thể tích 400ml tình trạng đã qua sử dụng; 01 dây thùng màu vàng cam, chiều dài 160cm, đường kính 0,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 07 sợi dây cáp kim loại đường kính 0,15cm, được buộc thắt nút hai đầu, chiều dài lần lượt là 125, 101, 130, 116, 117, 115, 124 cm, tình trạng đã qua sử dụng; 03 cành cây, đường kính 2cm, chiều dài lần lượt là 168, 101, 148 cm, tình trạng khô héo. Đây là những công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 sợi dây kim loại, loại dây phanh xe đạp, xe máy đường kính 0,15cm, chiều dài khoảng 100 đến 130 cm, tình trạng đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra chưa thu giữ được và đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi thu giữ được sẽ xử lý theo quy định.

[6]. Về phần bồi thường dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn Q có yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy tài sản bị trộm cắp là 01 con dê, phía bị hại anh Q đã được nhận lại, tại phiên tòa anh Q cho rằng đàn dê của gia đình anh bị mất khoảng thời gian trước là do bị cáo lấy nhưng không có căn cứ chứng minh, yêu cầu của phía bị hại là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 lọ sơn, dạng sơn phun, màu sơn đen, nhãn hiệu ATM Spray Acrylic Lasquer thể tích 400ml tình trạng đã qua sử dụng; 01 dây thùng màu vàng cam, chiều dài 160cm, đường kính 0,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 07 sợi dây cáp kim loại đường kính 0,15cm, được buộc thắt nút hai đầu, chiều dài lần lượt là 125, 101, 130, 116, 117, 115, 124 cm, tình trạng đã qua sử dụng; 03 cành cây, đường kính 2cm, chiều dài lần lượt là 168, 101, 148 cm, tình trạng khô héo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 82/BB - GNVC ngày 22/6/2020 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình)

4. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lý Mạnh T phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND TP HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an TP HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án TP HB;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**